BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2022*

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật (sau đây viết tắt là Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT)

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 21 như sau:

"b) Bản sao chứng thực hoặc bản sao (mang theo bản chính để đối chiếu) quyết định thành lập hoặc quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật;".

2. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 35.

3. Thay thế Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT)

1. Bãi bỏ điểm g khoản 1 Điều 5.

2. Thay thế Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng, giống vật nuôi, nguồn gen cây trồng; nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật và nhập khẩu vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT)

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 như sau:

"b) Bản sao Hợp đồng thương mại, trừ trường hợp nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, khảo nghiệm, hợp tác quốc tế".

2. Bỏ cụm từ "hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp" tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 8; điểm c khoản 1 Điều 9.

3. Thay thế Mẫu số 01/BVTV, Mẫu số 04/BVTV Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT bằng Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2022.

2. Quy định chuyển tiếp

a) Đối với các hồ sơ đề nghị cấp Quyết định công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật, Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật đã nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thực hiện theo quy định của Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT;

b) Đối với các hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật đã nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thực hiện theo quy định của Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT;

c) Đối với các hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam, Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật đã nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thực hiện theo quy định của Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Bảo vệ thực vật) để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quốc Doanh

Phụ lục I

BẢN THUYẾT MINH

ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC

1. Tên tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

2. Tên người đại diện:.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:[1]..... ngày.....

Nơi cấp.....

4. Loại hình hoạt động:.....

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM

1. Nhân lực

Danh sách nhân viên *(bao gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến khảo nghiệm):*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/ Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Chứng nhận tập huấn (số, ngày tháng năm)	Ghi chú
1							
...							

[1] Áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp

2. Phương tiện, thiết bị phục vụ khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật

.....

.....

.....

.....

.....

3. Diện tích, cơ cấu, mùa vụ các loại cây trồng phổ biến trên địa bàn do tổ chức quản lý hoặc ký hợp đồng được sử dụng

STT	Cơ cấu các loại cây trồng chính	Diện tích (ha)	Mùa vụ	Sự xuất hiện các loài dịch hại
1	Cây lúa			
2	Cây ăn quả (vải, cam, xoài ...)			
3	Cây rau (cải bắp, dưa chuột, bầu bí ...)			
4	Cây trồng màu (đậu, lạc...)			
5	Cây công nghiệp (chè, cà phê, điều, cao su...)			
6	Cây trồng đặc thù			
	...			

4. Phòng thử nghiệm phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

4.1. Phòng thử nghiệm đăng ký, chỉ định theo quy định của pháp luật: Đơn vị chỉ định:....., Quyết định chỉ định số..... ngày.... tháng.... năm.....

4.2. Danh sách phòng thử nghiệm ký hợp đồng nguyên tắc *(áp dụng đối với đơn vị không có phòng thử nghiệm được chỉ định)*

STT	Tên phòng thử nghiệm	Đơn vị chỉ định	Số Quyết định chỉ định	Thời hạn hiệu lực chỉ định
1				
.....				

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẢO NGHIỆM

(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)

Phụ lục II

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HÀNH NGHỀ XỬ LÝ VẬT THỂ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HÀNH NGHỀ XỬ LÝ VẬT THỂ THUỘC DIỆN KIỂM DỊCH THỰC VẬT

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ: .....
3. Điện thoại: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... ngày.....

Nơi cấp:.....

Đề nghị quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật cho chúng tôi:

Biện pháp xử lý:

□ Xông hơi khử trùng

□ Hơi nước nóng

□ Chiếu xạ

□ Nhiệt nóng

□ Biện pháp khác .....

Phạm vi và quy mô: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)

Phụ lục III

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP

GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP

GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Số:.....

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số[2]:..... ngày.....

Nơi cấp:.....

Đề nghị Cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật cho chúng tôi như sau:

Số TT	Tên thuốc BVTV	Khối lượng	Đơn vị tính	Công dụng thuốc	Xuất xứ
I.	***Thuốc BVTV kỹ thuật***				
1.					
2.					
	Cộng				
II.	***Thuốc BVTV thành phẩm***				
1.					
2.					
	Cộng				

[2] Áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp

Số TT	Tên thuốc BVTV	Khối lượng	Đơn vị tính	Công dụng thuốc	Xuất xứ
III.	***Methyl bromide***				
1					
2					
	Cộng				
Tổng cộng *(viết bằng chữ)*					

Mục đích nhập khẩu:

□ Khảo nghiệm nhằm mục đích đăng ký
□ Sản xuất để xuất khẩu theo hợp đồng với nước ngoài
□ Làm hàng mẫu, hàng phục vụ triển lãm, hội chợ
□ Tạm nhập, tái xuất
□ Trường hợp khác *(ghi cụ thể)*.....
□ Thử nghiệm
□ Nghiên cứu
□ Sử dụng trong dự án của nước ngoài tại Việt Nam
□ Xông hơi khử trùng
□ Chất chuẩn

Thời gian nhập khẩu:.....
Địa điểm nhập khẩu: .....
Địa điểm, thời gian, đối tượng sử dụng *(với thuốc có độ độc cấp tính nhóm I, II)*
.....
Địa điểm, thời gian, mục đích, đối tượng nghiên cứu, thí nghiệm, khảo nghiệm
.....

Chúng tôi xin cam đoan các loại thuốc nhập khẩu được sử dụng đúng mục đích nêu trên.

....., ngày... tháng.... năm....
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)

Phụ lục IV

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP

GIẤY PHÉP KIỂM DỊCH THỰC VẬT NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP

GIẤY PHÉP KIỂM DỊCH THỰC VẬT NHẬP KHẨU

Số:.....

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật

1. Tổ chức, cá nhân:.....

2. Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:[3]..... ngày.....

Nơi cấp:.....

Đề nghị quý cơ quan cấp Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu cho lô vật thể dưới đây của cơ quan chúng tôi:

Tên vật thể:.....

Tên khoa học: .....

Trọng lượng:.....

Số lượng:.....

Phương thức đóng gói:.....

Vùng sản xuất:.....

Nước xuất khẩu: .....

Phương tiện vận chuyển:.....

Cửa khẩu nhập: .....

Địa điểm sử dụng:.....

.....

Thời gian lô vật thể nhập khẩu:.....

....., ngày... tháng... năm....

Đại diện cơ quan

(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)

[3] Áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp